

BẢNG 01. BẢNG GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP
(Kèm theo Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Nghìn đồng/m²

Số TT	Đơn vị hành chính	Giá đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất trồng cây lâu năm, đất chăn nuôi tập trung, đất nông nghiệp khác	Giá đất làm muối
	Xã Tân Hưng:			
1	Thuộc địa bàn xã Phương Nam cũ	100	120	
	Thuộc địa bàn xã Tân Hưng cũ, xã Thủ Sỹ cũ	90	110	
2	Xã Hoàng Hoa Thám	80	90	
3	Xã Tiên Lữ	80	90	
4	Xã Tiên Hoa	75	85	
5	Xã Quang Hưng	80	90	
6	Xã Đoàn Đào	80	90	
7	Xã Tiên Tiến	75	85	
8	Xã Tống Trân	75	85	
9	Xã Lương Bằng	80	90	
10	Xã Nghĩa Dân	80	90	
11	Xã Hiệp Cường	80	90	
12	Xã Đức Hợp	80	90	
13	Xã Ân Thi	80	90	
14	Xã Xuân Trúc	80	90	
15	Xã Phạm Ngũ Lão	80	90	
16	Xã Nguyễn Trãi	80	90	
17	Xã Hồng Quang	80	90	
	Xã Khoái Châu:			
18	Thuộc địa bàn thị trấn Khoái Châu cũ	85	100	
	Thuộc địa bàn xã Liên Khê cũ, Xã Phùng Hưng cũ, xã Đông Kết cũ	80	90	
19	Xã Triệu Việt Vương	85	100	
20	Xã Việt Tiến	85	100	
21	Xã Chí Minh	80	90	
22	Xã Châu Ninh	80	90	
23	Xã Yên Mỹ	85	100	
24	Xã Việt Yên	90	115	
25	Xã Hoàn Long	90	115	
26	Xã Nguyễn Văn Linh	85	100	

Handwritten signature

Số TT	Đơn vị hành chính	Giá đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất trồng cây lâu năm, đất chăn nuôi tập trung, đất nông nghiệp khác	Giá đất làm muối
	Xã Như Quỳnh:			
27	Thuộc địa bàn thị trấn Như Quỳnh cũ, xã Tân Quang cũ, xã Đình Dù cũ	125	135	
	Thuộc địa bàn xã Lạc Hồng cũ, xã Trung Trắc cũ	100	120	
	Xã Lạc Đạo:			
28	Thuộc địa bàn xã Lạc Đạo cũ	125	135	
	Thuộc địa bàn xã Chi Đạo cũ, xã Minh Hải cũ	90	120	
	Xã Đại Đồng:			
29	Thuộc địa bàn xã Đình Dù cũ, xã Lạc Đạo cũ	125	135	
	Thuộc địa bàn xã Đại Đồng	90	120	
	Thuộc địa bàn xã Việt Hưng cũ, xã Lương Tài cũ	80	105	
	Xã Nghĩa Trụ:			
30	Thuộc địa bàn xã Long Hưng cũ, xã Nghĩa Trụ cũ	125	135	
	Thuộc địa bàn xã Vĩnh Khúc cũ	115	125	
31	Xã Phụng Công	125	135	
	Xã Văn Giang:			
32	Thuộc địa bàn thị trấn Văn Giang cũ	125	135	
	Thuộc địa bàn xã Tân Tiến cũ, xã Liên Nghĩa cũ	115	125	
	Xã Mỹ Sở:			
33	Thuộc địa bàn xã Thắng Lợi cũ, xã Mỹ Sở cũ	115	125	
	Thuộc địa bàn xã Bình Minh	90	115	
34	Xã Thái Thụy	75	85	75
35	Xã Đông Thụy Anh	75	85	75
36	Xã Bắc Thụy Anh	75	85	
37	Xã Thụy Anh	75	85	
38	Xã Nam Thụy Anh	75	85	
39	Xã Bắc Thái Ninh	75	85	
40	Xã Thái Ninh	75	85	
41	Xã Đông Thái Ninh	75	85	
42	Xã Nam Thái Ninh	75	85	
43	Xã Tây Thái Ninh	75	85	
44	Xã Tây Thụy Anh	75	85	
45	Xã Tiền Hải	75	85	
46	Xã Tây Tiền Hải	75	85	
47	Xã Ái Quốc	75	85	

Đã kiểm tra

Số TT	Đơn vị hành chính	Giá đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất trồng cây lâu năm, đất chăn nuôi tập trung, đất nông nghiệp khác	Giá đất làm muối
48	Xã Đồng Châu	75	85	75
49	Xã Đông Tiền Hải	75	85	
50	Xã Nam Cường	75	85	
51	Xã Hưng Phú	75	85	
52	Xã Nam Tiền Hải	75	85	
53	Xã Đông Hưng	75	85	
54	Xã Bắc Tiên Hưng	75	85	
55	Xã Đông Tiên Hưng	75	85	
56	Xã Nam Đông Hưng	75	85	
57	Xã Bắc Đông Quan	75	85	
58	Xã Bắc Đông Hưng	75	85	
59	Xã Đông Quan	75	85	
60	Xã Nam Tiên Hưng	75	85	
61	Xã Tiên Hưng	75	85	
62	Xã Quỳnh Phụ	75	85	
63	Xã Minh Thọ	75	85	
64	Xã Nguyễn Du	75	85	
65	Xã Quỳnh An	75	85	
66	Xã Ngọc Lâm	75	85	
67	Xã Đồng Bằng	75	85	
68	Xã A Sào	75	85	
69	Xã Phụ Dực	75	85	
70	Xã Tân Tiến	75	85	
71	Xã Hưng Hà	75	85	
72	Xã Tiên La	75	85	
73	Xã Lê Quý Đôn	75	85	
74	Xã Hồng Minh	75	85	
75	Xã Thành Khê	75	85	
76	Xã Diên Hà	75	85	
77	Xã Ngự Thiên	75	85	
78	Xã Long Hưng	75	85	
79	Xã Kiến Xương	75	85	
80	Xã Lê Lợi	75	85	
81	Xã Quang Lịch	75	85	

Số TT	Đơn vị hành chính	Giá đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất trồng cây lâu năm, đất chăn nuôi tập trung, đất nông nghiệp khác	Giá đất làm muối
82	Xã Vũ Quý	75	85	
83	Xã Bình Thanh	75	85	
84	Xã Bình Định	75	85	
85	Xã Hồng Vũ	75	85	
86	Xã Bình Nguyên	75	85	
87	Xã Trà Giang	75	85	
88	Xã Vũ Thư	75	85	
89	Xã Thư Trì	75	85	
90	Xã Tân Thuận	75	85	
91	Xã Thư Vũ	75	85	
92	Xã Vũ Tiên	75	85	
93	Xã Vạn Xuân	75	85	
94	Phường Phố Hiến	100	120	
95	Phường Sơn Nam:			
	Thuộc địa bàn phường Lam Sơn cũ, xã Bảo Khê cũ	100	120	
	Thuộc địa bàn xã Phú Cường cũ, xã Hùng Cường cũ, xã Ngọc Thanh cũ	90	110	
96	Phường Hồng Châu:			
	Thuộc địa bàn phường Hồng Châu cũ, xã Quảng Châu cũ	100	120	
	Thuộc địa bàn xã Hoàng Hanh cũ	90	110	
97	Phường Mỹ Hào	100	120	
98	Phường Đường Hào	90	120	
99	Phường Thượng Hồng	90	110	
100	Phường Thái Bình	90	110	
101	Phường Trần Lãm	90	110	
102	Phường Trần Hưng Đạo	90	110	
103	Phường Trà Lý	90	110	
104	Phường Vũ Phúc	90	110	

